

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường giao thông nội đồng từ Hà Cáo đi Xoay, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện thông báo số 323/TB-TĐ ngày 12/08/2019 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoàng Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông nội đồng từ Hà Cáo đi Xoay, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa,

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán và ĐC XD-NN&MT xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Đường giao thông nội đồng từ Hà Cáo đi Xoay, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chính sau:

A. NỘI DUNG BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT:

1. Tên công trình: Đường giao thông nội đồng từ Hà Cáo đi Xoay, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Đức.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế-kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thành An.



4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

* **Bình đồ tuyến:** Chiều dài tuyến $L=331.76m$

- Các tuyến đường chủ yếu đi bám theo đường cũ để giảm khối lượng đào đắp và giảm thiểu phải GPMB.

- Điểm đầu: Km0+00 giao với đường bê tông Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Hoàng Đức

- Điểm cuối dự án: Km0+331,76 giao với đường bê tông hiện tại Bm=2,5m đi Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Hoàng Đức

* **Thiết kế mặt cắt dọc:**

- Cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ mặt đường tại tim đường.

- Tại các vị trí đổi dốc mà hiệu đại số của hai độ dốc lớn hơn hoặc bằng 2% thì phải bố trí cong đứng.

- Dốc dọc lớn nhất $i_{max} = 14,09\%$ (tại vị trí vượt nối với đường BT đầu tuyến) độ dốc dọc nhỏ nhất $i_{min} = 0,46\%$.

* **Thiết kế mặt cắt ngang:**

Quy mô mặt cắt ngang:

+ Chiều rộng nền đường là: $=4,5m;$

+ Chiều rộng mặt đường: $=2 \times 1,5 = 3,0m;$

+ Chiều rộng lề đất: $=2 \times 0,75 = 1,5m;$

Độ dốc mặt cắt ngang:

- Dốc ngang mặt đường 2 mái: $i_{mặt} = 2\%.$

- Dốc ngang lề đất: $i_{lề} = 4\%.$

Độ dốc siêu cao mặt đường trong đường cong thay đổi theo bán kính đường cong nằm.

* **Thiết kế kết cấu áo đường:**

+ Lớp mặt BTXM M250 dày 18cm;

+ Lót 01 lớp ni lon;

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I dày 12cm.

+ Lớp khuôn K95 dày 30cm..

* **Thiết kế nền đường:**

Do địa hình tuyến đi qua thuộc khu vực đồng bằng ven biển nên nền đường chủ yếu là nền đắp, chiều cao đắp thấp.

- Độ dốc mái ta luy nền đắp thiết kế 1/1,5.

- Các vị trí qua vườn, nền đường mới... phải tiến hành vét hữu cơ với bề dày 30-50cm, tùy thuộc điều kiện địa chất. Phải đào cấp đối với các đoạn nền đắp có độ dốc >20%, bề rộng đào cấp B= 0,5m đào bằng thủ công, B =1,0m thì được đào cấp bằng máy.

*** Thiết kế công trình thoát nước:**

- Tận dụng các công cũ còn tốt, đảm bảo khả năng thoát nước; thanh lý thiết kế mới công bị hư hỏng, bổ sung các công còn thiếu để đảm bảo thoát nước.

- Đoạn tuyến bao gồm 03 công, trong đó thanh lý thiết kế mới 02 công bản KĐ=1,0m (tại Km0+54.20 và Km0+248.26), thiết kế mới 01 công bản KĐ=0,75m (tại Km0+208.20).

- Cấu tạo công bản:

+ Đá dăm đệm dày 10cm;

+ Bê tông móng công + sân công M150 dày 40cm;

+ Bê tông chân khay M150 dày 1,0m;

+ Bê tông tường cánh, thân hố thu M150;

+ Bê tông cốt thép mũ mố M200;

+ Bê tông cốt thép tấm bản chịu lực M250 dày 18cm;

+ Lớp phủ BTXM M300.

(Chi tiết có Hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật và thiết kế kèm theo)

5. Địa điểm xây dựng: tại thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa.

6. Hình thức đầu tư: Làm mới

7. Tổng mức đầu tư: 860.191.000 đồng.

Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn.

Trong đó:

- Kinh phí xây dựng: 676.248.000 đồng;

- Chi phí QLDA: 18.050.000 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư XD: 76.222.000 đồng;

- Chi phí khác: 48.709.000 đồng;

- Dự phòng: 40.962.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác

9. Hình thức quản lý đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2020

B. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:

Căn cứ theo quy mô, tính chất nội dung công việc, toàn bộ phần công việc lập KHĐT được phân chia làm 03 gói thầu, cụ thể như sau:

- Xây dựng công trình: 01 gói thầu
- Giám sát thi công xây dựng 01 gói thầu
- Kiểm toán độc lập 01 gói thầu

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao cho ban quản lý xây dựng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Văn phòng UBND&HĐND; Địa chính-Xây dựng; Kế toán ngân sách xã; Trưởng Ban quản lý công trình; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 + 3 QĐ(t/h);
- UBND huyện Hoàng Hóa (b/c);
- Lưu: VT, TC.

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hải

PHỤ BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công Trình: Đường giao thông nội đồng từ Hà Cáo đi Xoay, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
(Kèm theo quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 10 /02/2020 của CT UBND xã Hoàng Đức)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn Nhà thầu; phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn Nhà thầu	Hình thức Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Xây dựng công trình.	710.060.000	Ngân sách Vốn ngân sách xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Chỉ định thầu	Sau khi KHLCNT được duyệt	Trọn gói	02 tháng
2	Gói thầu số 02: Tư vấn giám sát .	22.527.000		Chỉ định thầu	Giao Chủ đầu tư chủ động thực hiện nhưng phải phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Trọn gói	Từ khi khởi công thi công xây dựng công trình đến khi đưa công trình vào sử dụng
3	Gói thầu số 03: Kiểm toán độc lập	15.700.000		Chỉ định thầu	Sau khi hoàn thành công trình	nt	01 tháng
Tổng cộng (Làm tròn)		748.287.000					

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn)

Lưu ý: Giá gói thầu số 01: Xây dựng công trình đã bao gồm 5% chi phí dự phòng